

**Thứ Sáu, 11-7-2025. Năm C**  
**Friday, July-11-2025. Year C**  
**Tuần 14 Thường Niên**

**Lễ Nhớ Thánh Biển Đức, Đan Viện Phụ**

**St 46:1-7, 28-30      Genesis 46:1-7, 28-30**  
**Đừng sợ đi xuống Ai cập (St 46,3)**

Moving is always stressful, and pulling up roots to move to a foreign country is ten times as challenging! So imagine, in today's reading, Jacob assembling his caravan—his growing family, their possessions, and all the flocks and herds they tended. He had indeed grown prosperous in the land of Canaan, the place God had promised to give to his grandfather, Abraham. So it's no surprise that he was anxious, once again “wrestling” over whether he really wanted to go (Genesis 32:25).

In the end, Jacob concluded that he possessed so much more than family and livestock. He carried with him the very promises of God, the blessing of his father, and a new name bestowed on him by an angel. He even had God's own assurance: “I will go down to Egypt with you” (Genesis 46:4). And so he resolved to set out on this new chapter, trusting in the God of his father.

You are more like Jacob than you may realize. You are an heir to the promises of God—promises, in fact, that even surpass his promises to all the heroes and heroines of the Old Testament! That means you can trust that the Lord will go with you no matter where you wander. Because you are baptized into the death and resurrection of his Son, you don't have to be afraid of the sin in the world around you. And because you have been filled with his Spirit, you don't have to worry when you are beset by adversity. Jesus promises, “Do not be afraid; you are worth more than many sparrows” (Matthew 10:31).

Việc di chuyển luôn căng thẳng, và việc nhổ rễ để chuyển đến một đất nước xa lạ còn khó khăn gấp mười lần! Vì vậy, hãy tưởng tượng, trong bài đọc hôm nay, Giacóp tập hợp đoàn lữ hành của mình - gia đình ngày càng đông đúc của ông, tài sản của họ và tất cả các đàn gia súc mà họ chăn nuôi. Ông thực sự đã trở nên thịnh vượng ở vùng đất Canaan, nơi mà Chúa đã hứa sẽ ban cho ông nội của ông, Abraham. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi ông lo lắng, một lần nữa "đấu tranh" xem liệu ông có thực sự muốn đi hay không (St 32,25).

Cuối cùng, Giacóp kết luận rằng ông sở hữu nhiều thứ hơn là gia đình và gia súc. Ông mang theo những lời hứa của Chúa, phước lành của cha mình và một cái tên mới được thiên thần ban cho ông. Ông thậm chí còn có lời bảo đảm của chính Chúa: "Ta sẽ xuống Ai Cập với ngươi" (St 46,4). Và vì vậy, ông quyết tâm bắt đầu chương mới này, tin tưởng vào Chúa của cha mình.

Bạn giống Giacóp hơn bạn có thể nhận ra. Bạn là người thừa hưởng những lời hứa của Chúa - những lời hứa, trên thực tế, thậm chí còn vượt qua những lời hứa của Người dành cho tất cả các anh hùng và nữ anh hùng trong Cựu Ước! Điều đó có nghĩa là bạn có thể tin rằng Chúa sẽ đi cùng bạn bất kể bạn đi đâu. Bởi vì bạn đã được rửa tội trong sự chết và sự phục sinh của Con Người, bạn không phải sợ tội lỗi trong thế giới xung quanh mình. Và bởi vì bạn đã được đầy đầy Chúa Thánh Thần của Người, bạn không phải lo lắng khi bạn bị nghịch cảnh vây quanh. Chúa Giêsu hứa, “Đừng sợ, các ngươi còn quý giá hơn nhiều con chim sẻ” (Mt 10,31).

You may find yourself today in new circumstances or unfamiliar territory. You may be facing opposition from someone close to you. You may even end up wrestling with old patterns of thinking or habitual sin. Yet these are the times when God's promises mean the most. So whatever you are facing, you can also expect the Lord to stay close to you. Even if you have to "go down to Egypt" today, know that you won't be going alone!

"Lord, help me to stand on your promises and take refuge in your presence!"

Hôm nay, bạn có thể thấy mình đang ở trong hoàn cảnh mới hoặc vùng đất xa lạ. Bạn có thể phải đối mặt với sự phản đối từ một người thân thiết. Bạn thậm chí có thể phải vật lộn với những khuôn mẫu suy nghĩ cũ hoặc tội lỗi thường gặp. Tuy nhiên, đây là những lúc mà những lời hứa của Chúa có ý nghĩa nhất. Vì vậy, bất kể bạn đang phải đối mặt với điều gì, bạn cũng có thể mong đợi Chúa luôn ở gần bạn. Ngay cả khi bạn phải "xuống Ai Cập" hôm nay, hãy biết rằng bạn sẽ không đơn độc!

Lạy Chúa, xin giúp con đứng vững trên lời hứa của Chúa và nương náu nơi sự hiện diện của Chúa!

**Mt 10, 16-23**

**Matthew 10:16-23**

**Hãy khôn như con rắn và đơn sơ như chim bồ câu (Mt 10,16)**

As he prepared his apostles for their first outing as missionaries, Jesus knew that they would face misunderstanding and persecution. So he warned them, "Be shrewd as serpents and simple as doves" (Matthew 10:16). Their shrewdness would enable them to take strategic advantage of opportunities to preach when they arose. Their simplicity would help them to proclaim the gospel boldly and clearly.

One person who admirably lived out this dual calling was Blessed Victoria Rasoamanarivo of Madagascar (1848–1894). Born a princess of the ruling tribe, Victoria was raised in the indigenous beliefs of her ancestors. At the age of fifteen, she asked to be baptized, and despite her family's disapproval, was finally granted permission. Although she wanted to enter religious life, her family had betrothed her to the eldest son of the island's new prime minister. The man was neither a believer nor a faithful husband. Victoria simply prayed for him, and he was baptized just before his death

Khi chuẩn bị cho các tông đồ cho chuyến hành trình giáo sĩ đầu tiên, Chúa Giêsu biết rằng họ sẽ gặp phải sự hiểu lầm và ngược đãi. Vì vậy, Ngài cảnh cáo họ: "Hãy khôn như con rắn và đơn sơ như chim bồ câu" (Mt 10,16). Sự khôn ngoan của họ sẽ giúp họ tận dụng các cơ hội một cách khôn ngoan để rao giảng khi chúng xuất hiện. Sự đơn sơ của họ sẽ giúp họ rao giảng phúc âm một cách mạnh dạn và rõ ràng.

Một người đã sống ơn gọi kép này một cách đáng ngưỡng mộ là Chân phước Victoria Rasoamanarivo ở Madagascar (1848–1894). Sinh ra là công chúa của một bộ tộc thống trị, Victoria được nuôi dưỡng trong niềm tin bản địa của tổ tiên mình. Năm mười lăm tuổi, cô xin được rửa tội, và bất chấp sự phản đối của gia đình cô, cuối cùng cô đã được phép. Mặc dù cô ấy muốn bước vào đời sống tôn giáo, nhưng gia đình cô ấy đã hứa hôn cô ấy với con trai cả của thủ tướng mới của hòn đảo. Người đàn ông không phải là một tín đồ cũng không phải là một người chồng chung thủy. Victoria chỉ đơn giản là cầu nguyện cho anh ta, và anh



twenty-two years later.

Victoria's public missionary work began during the Malagasy-French War of 1883-1885. When foreign missionaries were expelled from Madagascar, the French priests entrusted her with the care of the Catholic community. Then when guards prevented people from entering the cathedral, Victoria courageously—and shrewdly—stood up to them: “If you must have blood, begin by shedding mine.” The guards relented.

Victoria also used her influence to protect and defend Catholics by appealing to the queen and prime minister to keep Catholic schools and churches open. They eventually agreed, and when Catholic missionaries returned to the island in 1886, they were met with a community of nearly 21,000 believers! The people had persisted in faith largely because of Victoria's courageous and single-minded efforts.

You may not have been born into an earthly royal family, but you do belong to the family of a King! You, too, have been sent out to proclaim the good news. In what simple or strategic ways might you advance the kingdom of God today?

“Lord, help me to use the opportunities you give me to advance your kingdom.”

ta đã được rửa tội ngay trước khi qua đời hai mươi hai năm sau đó.

Công việc truyền giáo công khai của Victoria bắt đầu trong Chiến tranh Malagasy - Pháp năm 1883-1885. Khi các nhà truyền giáo nước ngoài bị trục xuất khỏi Madagascar, các linh mục người Pháp đã giao cho bà chăm sóc cộng đồng Công giáo. Sau đó, khi lính canh ngăn cản mọi người vào thánh đường, Victoria đã dũng cảm - và khôn ngoan - đứng về phía họ: “Nếu các người phải đổ máu, hãy bắt đầu bằng việc đổ máu của tôi.” Các lính canh lùi lòng.

Victoria cũng sử dụng ảnh hưởng của mình để bảo vệ và bênh vực người Công giáo bằng cách kêu gọi nữ hoàng và thủ tướng tiếp tục mở cửa các trường học và nhà thờ Công giáo. Cuối cùng họ đã đồng ý, và khi các nhà truyền giáo Công giáo trở lại đảo vào năm 1886, họ đã gặp một cộng đồng gần 21.000 tín đồ! Người dân đã kiên trì trong đức tin phần lớn nhờ vào những nỗ lực can đảm và duy nhất của Victoria.

Bạn có thể không được sinh ra trong một gia đình hoàng gia trần thế, nhưng bạn thuộc về gia đình của một vị Vua! Bạn cũng được sai đi loan báo tin mừng. Ngày nay, bạn có thể thăng tiến vương quốc của Thiên Chúa bằng những cách đơn giản hay mưu sách nào?

Lạy Chúa, xin giúp con sử dụng những cơ hội mà Chúa ban cho con để phát triển vương quốc của Chúa.

**Nguồn:** the word among us  
**Chuyển ngữ:** Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD.